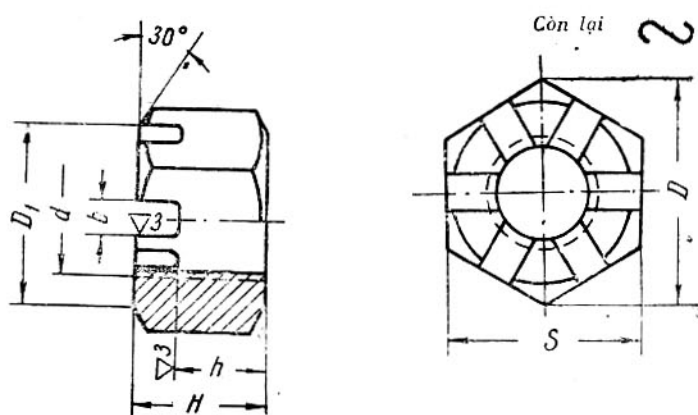


**ĐAI ỐC THÔ SÁU CẠNH TO  
XẺ RÃNH**  
Kích thước

TCVN 105-63

Nhóm C



$$D_1 \approx 0,95 S$$

Ví dụ ký hiệu quy ước của đai ốc đường kính 12 mm :  
có ren bước lớn : Đai ốc M 12 TCVN 105-63.  
có ren bước nhỏ 1,25 mm : Đai ốc M 12 x 1,25 TCVN 105-63.

mm

| Đường kính<br>ren <i>d</i> | <i>S</i>                 |                      | <i>H</i>                 |                      | <i>D</i>                 |                        | Độ lệch tâm<br>cho phép của lỗ | Số rãnh | <i>b</i>                 |                      | <i>h</i>                 |                      | Độ lệch cho phép của<br>rãnh so với đường tâm | Kích thước<br>chốt chẽ | Khối lượng 1000<br>đai ốc, <i>kg</i> ≈ |
|----------------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|--------------------------|------------------------|--------------------------------|---------|--------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|-----------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------|
|                            | Kích thước<br>danh nghĩa | Sai lệch<br>cho phép | Kích thước<br>danh nghĩa | Sai lệch<br>cho phép | Kích thước<br>danh nghĩa | Kích thước<br>nhỏ nhất |                                |         | Kích thước<br>danh nghĩa | Sai lệch<br>cho phép | Kích thước<br>danh nghĩa | Sai lệch<br>cho phép |                                               |                        |                                        |
| 12                         | 22                       | -0,52                | 15                       | ± 0,70               | 25,4                     | 24,5                   | 0,6                            | 6       | 3,5                      | +0,48<br>-0,10       | 10                       | -0,58                | 0,25                                          | 3×30                   | 32,45                                  |
| (14)                       | 24                       |                      | 15                       |                      | 27,7                     | 26,3                   | 0,7                            |         | 3,5                      |                      | 10                       |                      |                                               | 3×30                   | 36,82                                  |
| 16                         | 27                       |                      | 18                       |                      | 31,2                     | 29,6                   | 0,8                            |         | 5                        |                      | 12                       | 4×35                 | 54,32                                         |                        |                                        |
| (18)                       | 30                       | 20                   | 34,6                     | 33,8                 | 5                        | 14                     |                                |         | 4×40                     |                      | 82,83                    |                      |                                               |                        |                                        |
| 20                         | 32                       | -1,00                | 22                       | ± 1,30               | 36,9                     | 35,0                   |                                |         | 5                        |                      | 16                       | 4×40                 | 92,27                                         |                        |                                        |
| (22)                       | 36                       |                      | 25                       |                      | 41,6                     | 39,5                   |                                |         | 6                        |                      | 18                       | 0,45                 | 5×45                                          | 133,4                  |                                        |

1. Chốt chẽ theo TCVN 129-63.
2. Cố gắng không dùng những đai ốc có kích thước nằm trong dấu ngoặc.
3. Yêu cầu kỹ thuật theo TCVN 124-63.
4. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn theo TCVN 128-63.